TÒA ÁNNHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***:Ông Hoàng Ngọc Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị B, sinh năm 1967 tại K; hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh K; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đặc (đã chết) và bà Bùi Thị Ngưu (đã chết); có chồng tên Nguyễn Đức Hùng (đã chết); có 02 con lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14-7-1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản". bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí và trách nhiệm dân sự; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-01-2020. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Ông Lê Minh T1, sinh năm 1979; Bà Đào Thị Minh T2, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14-01-2020, Nguyễn Văn T và Lê Minh T1 cùng đi đến quán nước của Lê Thị **B** để uống nước, khi vào quán thì T và

T1 đặt vấn đề mua dâm, thì **B** đồng ý với giá 300.000 đồng. T1 và T đồng ý và hỏi có đủ tiếp viên không **B** trả lời có. Sau đó, **B** đi bộ qua quán của T2 gọi T2 qua dẫn khách về bán dâm với giá 300.000 đồng, T2 được hưởng 280.000 đồng và đưa cho **B** 20.000 đồng tiền nước thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 cùng **B** đi sang quán nước của **B**, sau đó T2 dẫn Nguyễn Văn T về quán của T2 thực hiện hành vi bán dâm, còn **B** dẫn T1 đi vào phòng ngủ trong quán của **B** để thực hiện hành vi bán dâm.

Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã (nay là phường) Phú Chánh phối cùng tổ phòng chống tội phạm Công an thị xã T kiểm tra hành chính quán nước do Lê Thị **B** và Đào Thị Minh T2 làm chủ, thì phát hiện **B** đang thực hiện hành vi bán dâm với T1, còn T2 đang thực hiện hành vi bán dâm với T. Công an xã (nay là phường) Phú Chánh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị **B** về hành vi "Môi giới mại dâm".

Vật chứng thu giữ được gồm: Số tiền 600.000 đồng; 02 (hai) bao cao su hiệu ONE đã qua sử dụng, 01 (một) bao cao su hiện Durielin đã qua sử dụng.

Công an phường Phú Chánh tiến hành niêm phong vật chứng và xử lý theo quy định và giao Lê Thị **B** cho Công an thị xã T giải quyết theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn T, Lê Minh T1 và Đào Thị Minh T2. Ngày 14-4-2020, Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm, xử phạt T, T1 mỗi người 750.000 đồng, xử phạt T2 về hành vi bán dâm với số tiền là 200.000 đồng.

Cáo trạng số 97/CT-VKSTU ngày 27-4-2020 của Việnkiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tốbị cáo Lê Thị **B**về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị **B**thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328 và điểm s khoản 1Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị **B** từ 18 (Tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm".

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su hiệu ONE đã qua sử dụng, 01 (một) bao cao su hiện Durielin đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị **B** nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận vì hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng ông Nguyễn Văn T, ông Lê Minh T1 và bà Đào Thị Minh T2 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị **B** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:Vào lúc 14 giờ ngày 14-01-2020, tại ấp (nay là khu phố) Phú Trung, xã (nay là phường) Phú Chánh, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thị **B** đã thực hiện hành vi môi giới cho Đào Thị Minh T2 bán dâm cho Nguyễn Văn T tại quán "Chợt Nhớ" do T2 làm chủ nhằm thu lợi từ việc bán dâm thì bị bắt quả tang.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Thị **B**về tội "Môi giới mại dâm" theokhoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sựlà có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T, Lê Minh T1 đã bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm, Đào Thị Thanh T2 đã bị xử phạt hành chính về hành vi bán dâm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV-AIDS làm ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội. Bản thân bị cáo có đã có tiền án và chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo,Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tínhchất, mức độhành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo vàphòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14-8-1998, bị UBND tỉnh K đưa vào cơ sở chữa bệnh tại

trung T2 giáo dục dạy nghề phụ nữ tỉnh K với thời hạn 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 25-4-2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Bị can đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tiêu hủy 02 bao cao su hiệu ONE đã qua sử dụng, 01 (một) bao cao su hiệu Durielin đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

[7] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phảinộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị **B**phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 328 và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị **B** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-01-2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tiêu hủy 02 (hai) bao cao su hiệu ONE đã qua sử dụng, 01 (một) bao cao su hiện Durielin đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

(*TheoBiên bản giao nhận vật chứng ngày 22-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Thị **B** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T (*để thi hành);*
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn